

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 324/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Tây Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 536/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Hoàng T, sinh năm 1976;

Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1979;

Cùng trú tại: Đường S, khu phố A, phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Hoàng T và bà Trần Thị P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hoàng T và bà Trần Thị P thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 cháu tên Cao Phương Đ, sinh năm 2011 và Cao Phương S, sinh năm 2008; ông bà thống nhất giao các con cho bà P trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; ghi nhận bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ (trong đó chịu thay cho bà P 75.000 đồng); ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004219 ngày 13-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh được khấu trừ, hoàn trả lại cho ông T 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Phan Tuyền